

**KẾ HOẠCH
Thu quỹ phòng, chống thiên tai năm 2020; 2021**

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai.

Căn cứ Công văn số 03/HĐQLQ-CQĐHNVQ ngày 20/8/2020 của Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai về việc lập kế hoạch, thu nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa xây dựng Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2020;2021 trên địa bàn như sau:

1. Kế hoạch thu năm 2020

Tổng kinh phí dự kiến thu: **739.417.000 đồng** (Bảy trăm ba mươi chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng), trong đó:

- Thu khối cơ quan, đơn vị thuộc huyện :	43.303.000 đồng
- Thu khối trường học thuộc huyện:	377.874.000 đồng
- Thu khối Doanh nghiệp:	25.000.000 đồng
- Thu khối UBND các xã, thị trấn:	293.240.000 đồng
+ Thu khối Cán bộ, công chức:	77.222.000 đồng
+ Thu người lao động	216.018.000 đồng

2. Kế hoạch thu năm 2021

Tổng kinh phí dự kiến thu: **751.820.000 đồng** (Bảy trăm năm mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó:

- Thu khối cơ quan, đơn vị thuộc huyện :	47.539.000 đồng
- Thu khối trường học thuộc huyện:	385.588.000 đồng
- Thu khối Doanh nghiệp:	25.000.000 đồng
- Thu khối UBND các xã, thị trấn:	293.693.000 đồng
+ Thu khối Cán bộ, công chức:	77.675.000 đồng
+ Thu người lao động	216.018.000 đồng

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2020;2021 trên địa bàn huyện, Kính đề nghị Hội đồng Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Hội đồng Quản lý Quỹ PCTT tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Chánh, các PVP UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị ban ngành đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường học trên địa bàn huyện;
- Các khối doanh nghiệp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

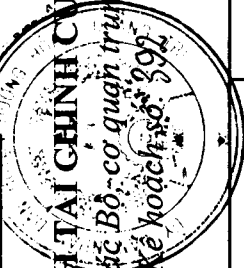


Lê Quang Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HUỠNG HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH (1) NĂM 2020
(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương và các cơ quan, đơn vị ở địa phương báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)
(Kèm theo Kế hoạch số 392 KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Hóa)



DVT: Triệu đồng

ST T	TÊN QUỸ	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2020 (năm hiện hành)					Chênh lệch nguồn trong năm
		Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm (2)		Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm (3)		Chênh lệch nguồn trong năm	
		Tổng số	Tr.đó Hỗ trợ từ NSNN (nếu có)	Tổng số	Tr.đó Bổ sung vốn điều lệ (nếu có)		
A	B	2	3	4	5	6=2-4	
I	Quỹ phòng chống thiên tai	739,417	739,417	739,417	-	-	
1	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	43,303	43,303	43,303	-	-	
2	Các trường học thuộc huyện	377,874	377,874	377,874	-	-	
3	Khối các doanh nghiệp	25,000	25,000	25,000	-	-	
4	UBND các xã, thị trấn	293,240	293,240	293,240	-	-	
	Thu cán bộ công chức	77,222	77,222	77,222	-	-	
	Thu người lao động	216,018	216,018	216,018	-	-	

Ghi chú:

- (1) Không bao gồm các quỹ do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý (lập theo mẫu biểu số 19 đến mẫu biểu số 22).
- (2) Phạm vi bao gồm vốn thu hồi nợ vay, NSNN cấp, vốn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, thu tài chính quỹ.
- (3) Phạm vi bao gồm cho vay đầu tư; hỗ trợ lãi suất; tài trợ không hoàn lại; chi tài chính quỹ; chênh lệch thu lớn hơn chi quỹ (nếu có).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HUƠNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH (1) NĂM 2021
(Dùng cho các Bộ, đã quyết định trung ương và các cơ quan, đơn vị ở địa phương báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)
(Kèm theo Kế hoạch số: 92/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Hóa)



ĐVT: Triệu đồng

ST T	TÊN QUỸ	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm kế hoạch)				Chênh lệch nguồn trong năm
		Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm (2)		Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm (3)		
		Tổng số	Tr.đó Hỗ trợ từ NSNN (nếu có)	Tổng số	Tr.đó Bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	
A	B	2	3	4	5	6=2-4
I	Quỹ phòng chống thiên tai	751,820	751,820	751,820	-	-
1	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	47,539	47,539	47,539	-	-
2	Các trường học thuộc huyện	385,588	385,588	385,588	-	-
3	Khối các doanh nghiệp	25,000	25,000	25,000	-	-
4	UBND các xã, thị trấn	293,693	293,693	293,693	-	-
	Thu cán bộ công chức	77,675	77,675	77,675	-	-
	Thu người lao động	216,018	216,018	216,018	-	-

Ghi chú:

- (1) Không bao gồm các quỹ do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý (lập theo mẫu biểu số 19 đến mẫu biểu số 22).
- (2) Phạm vi bao gồm vốn thu hồi nợ vay, NSNN cấp, vốn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, thu tài chính quỹ.
- (3) Phạm vi bao gồm cho vay đầu tư; hỗ trợ lãi suất; tài trợ không hoàn lại; chi tài chính quỹ, chênh lệch thu lớn hơn chi quỹ (nếu có).